

Số: 159/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số:
144/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Lê Nguyễn Đức H**, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 15 đường N, phường T, quận
S, thành phố Đà Nẵng và bà **Nguyễn Thị Ly N**, sinh năm 1988, địa chỉ: số 80 đường
N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N kết
hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành
phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2009, Quyền số 03 ngày 10/4/2009.
Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại số 15 đường N, tổ 51
phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quan hệ
hôn nhân giữa vợ chồng ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N phát sinh
mâu thuẫn do không còn tình cảm yêu thương nhau. Gia đình hai bên có hoà giải
nhưng chưa có kết quả. Hai ông bà đã sống ly thân 03 năm. Việc ông Lê Nguyễn Đức
H và bà Nguyễn Thị Ly N yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện,
phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu

cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N xác định có 02 con chung là Lê Nguyễn H, sinh ngày 16/6/2009 và Lê Nguyễn B, sinh ngày 10/5/2011

Khi ly hôn hai ông bà thỏa thuận giao con chung Lê Nguyễn H, sinh ngày 16/6/2009 cho ông Lê Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, giao con chung Lê Nguyễn B, sinh ngày 10/5/2011 cho bà Nguyễn Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con của ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N (Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2009 do Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/4/2009 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Lê Nguyễn H, sinh ngày 16/6/2009 cho ông Lê Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, giao con chung Lê Nguyễn B, sinh ngày 10/5/2011 cho bà Nguyễn Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N xác định không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Lê Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ly N xác định không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Ly N và ông Lê Nguyễn Đức H phải chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Ly N và ông Lê Nguyễn Đức H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003916 ngày 17 tháng 7 năm 2023

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng